

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-ST

Ngày 26/9/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Hải và ông Nguyễn Văn Luận.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 75/2022/TLST-DS ngày 05/7/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐ-HPT ngày 16/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH mua bán nợ G.

Địa chỉ: Tầng 1, Tầng 2 Tòa nhà PVL Linh Tây Tower, số 5 đường D1, phường LT, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Minh Thanh, sinh năm 1989. Có mặt.

Trú tại: 89 HPT, phường HX, quận CL, Tp. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Lê Đức N, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/8/2017, ông Lê Đức N vay của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng SMBC 38.191.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4,42%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Hai bên thỏa thuận anh Lê Đức N phải trả 59.379.092 đồng (bao

gồm cả gốc và lãi), trả góp liên tiếp trong vòng 21 tháng; 20 tháng đầu mỗi tháng trả 2.828.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.819.092 đồng. Bắt đầu từ ngày 15/9/2017. Trong quá trình thực hiện, ông Nghiêm mới trả được cho Công ty 03 lần là 8.520.000 đồng, kể từ ngày 14/11/2017 đến nay không trả thêm được khoản nào. Nay Công ty TNHH mua bán nợ G (Công ty đã mua lại số nợ của ông Nghiêm) yêu cầu ông Lê Đức N trả nợ số tiền 50.859.092 (*Năm mươi triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, không trăm chín mươi hai*) đồng, trong đó 34.612.623 đồng tiền gốc và 16.246.469 đồng tiền lãi.

* Đối với bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án trực tiếp tại nơi cư trú nhưng cố tình trốn tránh, từ chối nhận văn bản và không có lời khai tại Tòa án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH mua bán nợ G: Buộc ông Lê Đức N phải trả cho Công ty TNHH mua bán nợ G số tiền 50.859.092 (năm mươi triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, không trăm chín mươi hai) đồng, trong đó 34.612.623 đồng tiền gốc và 16.246.469 đồng tiền lãi và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả khoản nợ đã vay theo hợp đồng tín dụng số 20170810-0002004 ngày 09/8/2017. Bị đơn cư trú tại thôn 4, xã Diên Bình, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng SMBC là Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, hoạt động cho vay bằng hợp đồng tín dụng được điều chỉnh bởi Luật các Tổ chức tín dụng. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Đối với bị đơn đã được tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú nhưng cố tình trốn tránh, từ chối nhận văn bản, không có lời khai tại Tòa án. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử

vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Ngày 09/8/2017, Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng SMBC (Tên thương mại: FE Credit) có cho ông Lê Đức N vay số tiền 38.191.000 đồng, với lãi suất, tổng số tiền phải trả và thời gian trả theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20170810-0002004 là đúng thực tế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nghiêm đã trả được cho công ty FE Credit 03 lần (13/9/2017; 13/10/2017; 14/11/2017) với tổng số tiền 8.520.000 đồng. Từ ngày 14/11/2017 đến nay, ông Nghiêm không trả bất cứ khoản tiền nào cho công ty, để khoản vay quá hạn. Ngày 28/9/2018, khoản nợ của ông Nghiêm đã được Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng SMBC bán lại cho Công ty TNHH mua bán nợ G, vì vậy nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ.

Về lãi suất cho vay: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam thịnh vượng SMBC là Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, lãi suất cho vay trong hợp đồng là do các bên tự thỏa thuận, phù hợp với Luật các Tổ chức tín dụng 2010.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3] Về lãi suất chậm thi hành án: Đại diện nguyên đơn yêu cầu tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, xét thấy yêu cầu là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; các Điều 280, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 144, Điều 147, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lê Đức N phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ GaLaXy số tiền là **50.859.092** (*Năm mươi triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, không trăm chín mươi hai*) đồng, trong đó 34.612.623 đồng tiền gốc và 16.246.469 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm

Ông Lê Đức N phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là **2.542.955** (*Hai triệu, năm trăm bốn mươi hai nghìn, chín trăm năm mươi lăm*) đồng.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.271.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002495 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

A Hải

Nguyễn Văn Luận

Trần Minh Huy